

Bản án số: 74/2018/HSST  
Ngày 27 - 11 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Vũ Đức Long**

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông: **Lê Liêm**

Ông: **Hàng A Vàng**

**- Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông **Phan Hồng Phúc** Thư ký TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:**

Ông: **Nguyễn Thành Luân** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 mở phiên tòa công khai sơ thẩm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 14/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn B**; Sinh năm: 1977 tại tỉnh Lai Châu; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: tổ 12, Phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn V (sinh năm 1948) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1951) hiện cư trú tại tổ 12, Phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Phạm Thị N sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 2002 (sống cùng ông ngoại tại phường Nam Hộ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá), nhỏ sinh năm 2004 (hiện đang ở với mẹ tại tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu); Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: xấu, Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 26/5/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, hiện đã được xoá án tích; Bị bắt tạm giữ từ ngày 07/9/2018 cho đến ngày 16/9/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt).

\* *Người làm chứng:* **Đặng Văn T1** - sinh năm: 1962

Trú tại: Tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(Vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 07/9/2018 Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 338, đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hiện một đối tượng đang đứng trước cửa số nhà 338 có nhiều biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đó khai nhận tên là Đặng Văn T1 (Sinh năm: 1962; Trú tại: tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) và tự giác giao nộp 01 gói giấy màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng đang cầm trong tay trái, T1 khai nhận đó là heroine của T1 tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Tổ công tác lập biên bản đưa T1 cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T1 khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2018 T1 từ nhà mình (tổ 5, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) đi bộ đến nhà Vũ Văn B (tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu) đối diện với sân vận động thành phố Lai Châu mua heroine để sử dụng. Đến nơi B đang ở nhà, ngồi ở bàn uống nước, T1 hỏi B có heroine không bán cho 150.000VNĐ, B bảo có; T1 đưa 150.000VNĐ (01 tờ polime mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ mệnh giá 50.000VNĐ) tại bàn nước, sau đó B lấy gói heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng trong túi quần bên phải đang mặc đưa cho T1 (khi mua bán không có ai nhìn thấy). Nhận gói heroine T1 cầm trong tay trái rồi đi về nhà với mục đích tàng trữ để sử dụng, khi đến gần nhà thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của T1, cơ quan điều tra tiến hành xác minh và khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở của Vũ Văn B (sinh năm 1977; trú tại tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu), trong quá trình khám xét bị cáo tự giác giao nộp chiếc găng tay giả da bên trong tủ đựng giày dép, bên trong chứa 02 gói được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, có chữ màu đen, bên trong là chất bột màu trắng và thu giữ 01 gói được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong là lớp nilon màu trắng, trong cùng là tinh thể màu trắng thu giữ tại khe hở giữa chiếc đệm và nóc tủ bên trong phòng ngủ của vợ chồng B. B khai nhận 02 gói chất bột màu trắng là heroine của B tàng trữ để sử dụng; 01 gói tinh thể màu trắng không phải của B, B không biết đó là của ai. Tổ công tác lập biên bản đưa B cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra B khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 06/9/2018 B đi chợ Đoàn Kết và gặp C (không biết họ và ở đâu), C hỏi B còn sử dụng ma túy (heroine) không, C biết nơi bán rẻ. Sau đó B đưa C về nhà và đưa cho C 1.400.000VNĐ để nhờ C mua heroine về sử dụng. C cầm tiền và đi đâu đó một lúc quay lại đưa cho B 01 gói heroine, sau đó C đi đâu B không biết. Mua được

heroine B mang ra sử dụng bằng hình thức hít, rồi chia số heroine đó thành 02 gói để trong chiếc găng tay giả da, để trong tủ đựng giày dép với mục đích để sử dụng dần. Khoảng 16 giờ ngày 07/9/2018 có Đặng Văn T1 đến hỏi mua heroine, B bảo không có, do T1 năn nỉ, lại cùng cảnh nghiện nên B đã cấu 1 ít ma túy trong gói ma túy đang cất giữ, gói vào mảnh giấy màu trắng đưa cho T1 (mục đích là cho T1), sau đó T1 đi đâu B không biết. Đến 18 giờ 30 cùng ngày 07/9/2018 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ 02 gói heroine của B và 01 gói ma túy dạng đá không biết của ai.

Ngày 07/9/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL68-69); Tang vật thu giữ của T1 có khối lượng 0,02gam, Hội đồng nhất trí lấy toàn bộ 0,02gam làm mẫu gửi giám định; Còn lại 01 mảnh giấy màu trắng được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành.

Cùng ngày 07/9/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cân tịnh trọng lượng (BL70-71); Tang vật thu giữ của B gồm: 02 gói chất bột khô màu trắng, gói thứ nhất có khối lượng 0,03gam; gói thứ hai có khối lượng 3,12gam. 01 gói tinh thể màu trắng có khối lượng 14,48gam. Hội đồng nhất trí lấy toàn bộ 0,03gam trong gói thứ nhất, ký hiệu M1; trích 1,09gam trong gói thứ hai, ký hiệu M2; trích 2,12gam trong gói tinh thể màu trắng, ký hiệu M3 làm mẫu gửi giám định; Còn lại 01 găng tay giả da màu đen; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong một phong bì công văn do Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành.

2,03gam chất bột khô màu trắng được gói bằng mảnh giấy màu trắng (ký hiệu: Gói 1); 12,36gam chất tinh thể màu trắng được cho vào túi nilon màu trắng, bên ngoài gói bằng mảnh giấy màu trắng (ký hiệu: Gói 2); Cả hai gói được cho vào phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu để niêm phong.

Ngày 05/11/2018 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, tách vật chứng của vụ án và niêm phong lại gồm:

- 01 găng tay giả da màu đen; 02 mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen; 01 phong bì niêm phong cũ. Được niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- 01 gói được gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trên ghi Gói 1, bên trong là chất bột màu trắng; 01 phong bì niêm phong cũ. Được niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; 01 túi nilon màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trên ghi Gói 2, bên trong là túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong bằng phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Kết luận giám định số 376/GĐ-KTHS ngày 11/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL78) đã kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn T1 gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Kết luận giám định số 375/GĐ-KTHS ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (BL79) đã kết luận:

- 02 (hai) gói chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine.

- 01 (một) gói tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Ngày 20/9/2018 Công an thành phố Lai Châu ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 16 đối với Đặng Văn T1 bằng hình thức phạt tiền.

Đối với người bán ma túy cho B, do B không biết họ và nơi cư trú nên cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ.

Ngày 10/11/2018 do không chứng minh được 14,48gam methamphetamine thu giữ tại nóc tủ trong buồng ngủ của vợ chồng B là của ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 54/QĐ: Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 14,48gam methamphetamine.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTP ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (BL134-138) đã truy tố Vũ Văn B về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố tình thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Văn B đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLHS; Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án; Miễn hình phạt bổ sung; Xử lý vật chứng; Bị cáo phải chịu án phí HSST.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 tại nơi ở của mình (tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu) Vũ Văn B đã có hành vi tàng trữ 3,17gam heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng cho nhu cầu bản thân, thì bị kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Điều 249/BLHS quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

c) ... *Heroine .. có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam.*

...

Bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân.

[3] Nhân thân bị cáo: Được đi học hết lớp 7/12 rồi ở nhà xây dựng gia đình. Có nhân thân xấu, ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt và các khoản khác, hiện đã được xoá án tích; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào;

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và cho gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249/BLHS quy định: *Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05*

*năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tuy nhiên bị cáo nghèo, không có tài sản riêng mặt khác còn phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

[5] Vật chứng của vụ án là: 3,17gam heroine đã trích gửi 1,14gam giám định không hoàn lại nên không xem xét. Còn lại 2,03gam heroine và 01 găng tay giả da màu đen; 02 mảnh giấy màu trắng có in chữ màu đen; 02 phong bì niêm phong cũ, đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[1] Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn B** phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

[2] Xử phạt bị cáo **Vũ Văn B** 42 (bốn hai) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/9/2018 đến ngày 16/9/2018, còn phải thi hành tiếp 41 tháng 20 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[4] Tịch thu: 3,17gam heroine (đã trích gửi 1,14gam giám định không hoàn lại còn lại 2,03gam); 01 găng tay giả da màu đen; 02 mảnh giấy trắng in chữ màu đen; 02 phong bì niêm phong cũ, đã được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu. Tình trạng vật chứng như biên bản giao giữa Công an và Chi cục THA dân sự thành phố Lai Châu hồi 14 giờ 30 phút ngày 14/11/2018.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Đức Long**